

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SGDDĐT- KHTC
V/v quy trình thủ tục xét, thẩm
định, phê duyệt đối tượng và thực
hiện chính sách đối với học sinh,
sinh viên

Điện Biên, ngày tháng 9 năm 2021

Kính gửi:

- Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị triển khai, tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục xét, thẩm định, phê duyệt đối tượng và thực hiện chính sách; cụ thể như sau:

1. Chính sách an sinh xã hội

a) Chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ;

b) Chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với trẻ em học sinh các dân tộc rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ;

c) Chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa đối với trẻ mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ;

d) Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP, ngày 18/7/2016 của Chính phủ;

e) Chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật theo qui định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BTBLĐXH-BTC ngày 13/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính;

f) Chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh sinh viên là người dân tộc thiểu số tại các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

g) Chính sách nội trú đối với học sinh sinh viên theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

h) Học bổng chính sách đối với học sinh dân tộc nội trú; học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh THPT chuyên, sinh viên theo Nghị định số 84/2020/NĐ-CP của Chính phủ;

i) Chính sách cử tuyển theo Nghị định số 141/2020/NĐ-CP của Chính phủ;

k) Chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm theo Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020.

2. Quy trình thủ tục thực hiện chính sách an sinh xã hội

a) Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng tới toàn thể cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh nội dung các chính sách hiện hành của Chính phủ đối với học sinh. Nội dung tuyên truyền phải rõ ràng, chính xác. Hình thức tuyên truyền phải linh hoạt (thông qua các cuộc họp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, qua các giờ chào cờ đầu tuần, các giờ sinh hoạt lớp, Đại hội công nhân viên chức).

b) Chấp hành nghiêm túc trình tự, thủ tục, thẩm quyền thu nhận hồ sơ, xét duyệt, thẩm định, phê duyệt đối tượng học sinh thụ hưởng chính sách theo quy định của từng chính sách:

- Người đứng đầu cơ sở giáo dục thành lập Hội đồng xét duyệt đối tượng thụ hưởng chính sách, thành phần Hội đồng gồm: Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục phụ trách chính sách đối với học sinh, Thư ký hội đồng giáo dục, Bí thư đoàn trường, Tổng phụ trách đội, Thanh tra nhân dân, giáo viên chủ nhiệm và kế toán. Công tác xét duyệt đối tượng thụ hưởng chính sách phải được thực hiện theo chế độ làm việc tập trung, công khai, minh bạch. Nội dung xét duyệt của Hội đồng được lập biên bản làm việc; kết thúc quá trình xét duyệt, tùy theo quy định của từng loại chính sách, Người đứng đầu cơ sở giáo dục trực tiếp quyết định phê duyệt danh sách học sinh được thụ hưởng chính sách và báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp hoặc trình cơ quan quản lý trực tiếp thẩm định trình UBND cấp huyện (hoặc cấp tỉnh) phê duyệt. Thẩm quyền phê duyệt danh sách học sinh thụ hưởng chính sách thực hiện theo quy định của từng chính sách.

- Trường phòng Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ xét duyệt đối tượng thụ hưởng chính sách của các cơ sở giáo dục trực thuộc phòng, thành phần Hội đồng do Trường phòng quyết định đảm bảo đủ thành phần, điều kiện thẩm định theo quy định của văn bản hướng dẫn của từng loại chính sách; thực hiện phê duyệt theo thẩm quyền (hoặc trình UBND cấp huyện phê duyệt) danh sách học sinh thuộc đối tượng thụ hưởng.

c) Hiệu trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Trường phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chính sách hiện hành đối với học sinh theo quy định. Tuyệt đối không để tình trạng thực hiện chậm trễ, bỏ sót đối tượng, sai đối tượng thụ hưởng.

3. Thời hạn thu nhận hồ sơ, xét duyệt, trình thẩm định phê duyệt và chi trả chính sách

a) Các đơn vị thực hiện đúng quy định về trình tự thời gian thu nhận hồ sơ xét duyệt, trình thẩm định phê duyệt và chi trả chính sách đã được quy định tại từng Nghị định, Quyết định, Thông tư nêu tại mục (1).

b) Sở Giáo dục và Đào tạo đang xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí của các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông; dự kiến trình HĐND quyết định mức học phí năm học 2021-2022 giữ nguyên như năm học 2020-2021.

c) Thời điểm chi trả chính sách cụ thể như sau:

- Chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ được cấp không quá 9 tháng/năm học và chi trả 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả 4 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11; lần 2 chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4;

- Chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với trẻ em học sinh các dân tộc rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ thực hiện theo tháng hoặc theo quý.

- Chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa đối với trẻ mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ được thực hiện 2 lần trong năm học: lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 11 hoặc tháng 12 hằng năm; lần 2 chi trả đủ các tháng còn lại vào tháng 3 hoặc tháng 4 hằng năm.

- Chính sách hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP, ngày 18/7/2016 của Chính phủ được chi trả, cấp phát hằng tháng;

- Chính sách học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BTBLĐXH-BTC ngày 13/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo – Bộ Lao động Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính được thực hiện 2 lần trong năm: lần 1 chi trả vào tháng 9 hoặc tháng 10, tháng 11; lần 2 chi trả vào tháng 3 hoặc tháng 4, tháng 5.

- Chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện 2 lần trong năm học: lần 1 cấp cho 5 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11 hàng năm; lần 2 cấp cho 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4 năm sau

- Học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên theo Nghị định số 84/2020/NĐ-CP của Chính phủ được cấp theo từng học kỳ và cấp 10 tháng trong năm học; Học bổng chính sách đối với học sinh DTNT theo Nghị định số 84/2020/NĐ-CP của Chính phủ được cấp hai lần trong năm học, mỗi lần cấp 06 tháng, lần thứ nhất cấp vào tháng 10, lần thứ hai cấp vào tháng 3.

Nhận được Công văn này, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề

nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã thành phố, nghiêm túc chỉ đạo tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các đơn vị phản ánh về Phòng Kế hoạch và Tài chính - Sở Giáo dục và Đào tạo (điện thoại 02153827231) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Lưu: VT, KHTC

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Đoạt